4. Các giao thức truyền thông máy ảnh (các lệnh kỹ thuật số hệ HEX)

4.1 lệnh reset: 56 00 26 00 00

Returns: 76 00 26 00 + DSP phiên bản

(Chỉ cần trước khi gửi trở lại 4 byte có thể sửa, bỏ qua thông tin phiên bản)

4.2 lệnh chụp ảnh : 56 00 36 01 00

Returns: 76 00 36 00 00

4.3 Lệnh yêu cầu gửi lại độ dài ảnh:56 00 34 01 00

Returns: 76 00 34 00 04 00 00 XX YY

XX YY ------- chiều dài dữ liệu hình ảnh, XX là byte cao, YY là byte thấp

4.4 Lênh chụp và đọc file data và gửi dữ liệu

56 00 32 0C 00 0A 00 00 XX XX 00 00 YY YY 00 FF:

Returns: 76 00 32 00 00 FF D8. . . . . . FF D9 76 00 32 00 00

00 00 XX XX --- bắt đầu từ địa chỉ (byte cao đầu tiên, sau khi các byte thấp phải là một bội số của 8)

00 00 YY YY --- Chiều dài đọc dữ liệu (byte cao đầu tiên, sau khi các byte thấp)

Lưu ý: Các file ảnh JPEG hoàn chỉnh phải bắt đầu là FF D8, D9 FF cuối.

Nếu nó là một một thời gian đọc các dữ liệu hình ảnh toàn bộ, các địa chỉ bắt đầu là:

00 00 00 00, và đọc chiều dài dữ liệu

lệnh ở 4.3 đọc ra thành các byte từ data hình ảnh . Dữ liệu được đọc ra bắt đầu bằng FF D8, kết thúc D9 FF .

Nếu bạn muốn đọc các dữ liệu hình ảnh nhiều lần, lần đầu tiên đọc bắt đầu từ địa chỉ là: 00 00 00 00, sau khi đọc một vài lượt Địa chỉ bắt đầu là sự kết thúc của dữ liệu địa chỉ đọc vào cuối cùng.

4.5 lệnh Xóa bộ nhớ cache hình ảnh: 56 00 36 01 03

Returns: 76 00 36 00 00

4.6 Lệnh Thiết lập tỷ lệ nén hình ảnh camera: 56 00 31 05 01 01 12 04 XX

Returns: 76 00 31 00 00

XX cuộc tổng tuyển cử 36 (khoảng: 00 ---- FF)

4.7 Lệnh Thiết lập kích thước hình ảnh camera: (kích thước mặc định là: 640 \* 480)

56 00 31 05 04 01 00 19 11 (320 \* 240)

return: 76 00 31 00 00

56 00.31 05 04 01 00 19 00 (640 \* 480)

56 00 31 05 04 01 00 19 22 (160 \* 120)

**Lưu ý**: Sau khi bạn thiết lập các lệnh kích thước hình ảnh, bạn cần phải thiết lập lại thời gian, các thiết lập mới có hiệu lực!

4.8 Lệnh thay đổi tốc độ baud tạm thời: 56 00 24 03 01 XX YY

Returns: 76 00 24 00 00

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| XX | YY | Tốc độ |
| AE | C8 | 9600 |
| 56 | E4 | 19200 |
| 2A | F2 | 38400 |
| 1C | 4C | 57600 |
| 0D | A6 | 115200 |

**lưu ý:**

1. Tốc độ mặc định: 115200

2. Sử dụng để thay đổi tốc độ truyền, khi hoạt động trở lại, sẽ trở lại 115200.

4.9 Lệnh thay đổi độ truyền ban đầu : 56 00 31 06 04 02 00 08 XX YY

Returns: 76 00 31 00

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| XX | YY | Tốc độ |
| AE | C8 | 9600 |
| 56 | E4 | 19200 |
| 2A | F2 | 38400 |
| 1C | 4C | 57600 |
| 0D | A6 | 115200 |

Chú ý: Sau khi sửa đổi nối tiếp ban đầu baud đòi hỏi một thiết lập lại hoặc tái điện, các thiết lập mới có hiệu lực!

Quá trình Camera PTC06 chụp ảnh

(1) Power

(2) delay 2,5 giây

(3) Lệnh Thiết lập các kích thước hình ảnh camera (tùy chọn, chẳng hạn như thay đổi, những gì cần phải được đặt lại để có hiệu lực)

(4) Các lệnh thiết lập lại (tùy chọn, nếu không thực hiện bước thứ ba, bước này không bắt buộc)

(5) Lệnh Thiết lập các tỷ lệ nén hình ảnh camera (tùy chọn)

(6) Gửi lệnh xóa cache hình ảnh

(7) Gửi Lệnh chụp ảnh

(8) Lệnh yêu cầu gửi lại độ dài ảnh

(9) thu được độ dài hình ảnh Bước 8, gửi một lệnh đọc dữ liệu hình ảnh

(10) chụp ảnh một lần nữa, quay lại bước 6, đầu tiên xóa bộ nhớ cache, và sau đó bắt đầu chụp hình ảnh tiếp theo.